

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2024
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngọc Diệp
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Vinh và ông Nguyễn Hồng Khanh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Nhật S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

* **Bị đơn:** Bà Lê Hồ Thanh P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Nhật S trình bày:

Ông Nguyễn Nhật S (nguyên đơn) và bà Lê Hồ Thanh P (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/9/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bị đơn thường xúc phạm và

bồi nhọ danh dự của gia đình nguyên đơn, vợ chồng không thể chung sống hoà thuận. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 25/9/2023 cho đến nay không thể đoàn tụ. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạ V, sinh ngày 10/7/2020. Hiện tại cháu đang sống chung với nguyên đơn. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân thì nguyên đơn và bị đơn thoả thuận thay phiên nhau chăm sóc cháu V cho đến khi có Quyết định của Toà án. Nguyên vọng của nguyên đơn muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi thành niên.

Về điều kiện nuôi dưỡng: Nguyên đơn có mức thu nhập ổn định, khoảng hơn 30triệu/tháng từ lương, thu nhập từ việc làm rẫy và việc buôn bán, thu mua nông sản (sầu riêng) theo mùa và đã nộp chứng cứ về mức lương, giấy ủy quyền chăm sóc vườn cây để chứng minh về mức thu nhập. Những công việc của nguyên đơn thì nguyên đơn đều có thể tự điều chỉnh được thời gian làm việc nên đảm bảo có đủ thời gian, tài chính để nuôi dạy con cái. Nếu Toà án giao cháu V cho nguyên đơn nuôi dưỡng thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay nguyên đơn đã xin cho cháu V theo học tại trường mầm non B ở gần nhà của nguyên đơn để cháu V được theo học trong môi trường có chương trình giáo dục toàn diện, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu V. Trong thời gian chờ đợi Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị đơn có thể thăm nuôi cũng như đưa đón, chăm sóc con.

Đối với việc chăm sóc và nuôi dạy con của bị đơn là không đảm bảo vì những lý do sau:

- Khi bị đơn đón cháu V về để chăm sóc thì luôn ngăn cản việc thăm nom, nuôi dạy con của nguyên đơn, gây ảnh hưởng đến suy nghĩ lệch lạc, không tốt cho cháu V. Nhiều lần bị đơn có hành vi chửi tục, gây rối trật tự, cởi áo trước mặt mọi người và xúc phạm gia đình của người khác và bị chính quyền địa phương, cơ quan công an phải xuống làm việc. Những sự việc trên nguyên đơn đều đã cung cấp video, hình ảnh gửi cho Toà án để chứng minh.

- Về điều kiện kinh tế của bị đơn thì không ổn định do làm nghề trang điểm cô dâu, chỉ thu nhập nhiều vào mùa cưới các tháng cuối năm.

Từ những lý do trên, việc giao cháu V cho bị đơn nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của con chung nên nguyên đơn đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho nguyên đơn được nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn cho rằng nguyên đơn ngoại tình, đánh đập bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý. Nguyên đơn từ trước đến giờ chỉ có một lần tát bị đơn khi nguyên đơn chất vấn mối quan hệ giữa bị đơn và ông L là gì thì bị đơn trả lời là “bạn chịch”. Do bức tức nên nguyên đơn có tát bị đơn một lần duy nhất như vậy, ngoài ra nguyên đơn không đánh đập cũng không ngoại tình với ai

theo như lời trình bày của bị đơn. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn bà Lê Hồ Thanh P trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì bị đơn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạ V, sinh ngày 10/7/2020. Hiện nay cháu V đang ở với nguyên đơn. Nguyên vọng của bị đơn là muốn được nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành vì những lý do sau:

Về điều kiện nuôi dưỡng: Bị đơn hiện nay đang làm nghề phun xăm thẩm mỹ, trang điểm cô dâu, có mức thu nhập ổn định, khoảng 15 triệu/tháng. Bị đơn đã cung cấp giấy xác nhận của UBND xã E cho Tòa án để chứng minh về mức thu nhập. Bị đơn đảm bảo có đủ thời gian, tài chính để nuôi dạy con cái, nếu Tòa án giao cháu V cho bị đơn nuôi dưỡng thì bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với việc chăm sóc và nuôi dạy con của nguyên đơn là không đảm bảo vì những lý do sau:

- Về điều kiện kinh tế và công việc của nguyên đơn chưa ổn định. Trước đây nguyên đơn có đi bán Bảo hiểm nhân thọ, từ tháng 9/2023 cho đến nay thì bị đơn không biết công việc cũng như thu nhập của nguyên đơn như thế nào. Thời gian còn chung sống thì cháu V hầu hết là do bị đơn chăm sóc.

- Nguyên đơn là người có dấu hiệu ngoại tình và cũng có hành vi bạo lực, đánh đập bị đơn trước mặt cháu V. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến việc vợ chồng ly hôn nên nguyên đơn không đủ điều kiện tư cách đạo đức để có thể nuôi dạy cháu V.

Đối với tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn cho rằng bị đơn đón con về để chăm sóc thì luôn ngăn cản việc thăm nom, nuôi dạy của nguyên đơn, có hành vi chửi tục, gây rối trật tự, cời áo trước mặt mọi người và xúc phạm gia đình của người khác thì bị đơn có ý kiến như sau: Trước đây giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên nội ngoại có xích mích với nhau nên bị đơn có những lời nói, hành động như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên những sự việc trên phát sinh do bức tức, mâu thuẫn từ trước đó. Thời gian gần đây bị đơn không còn để những sự việc như trên diễn ra nữa mà cũng đã thỏa thuận thay phiên nhau đón con chung về chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có quyết định của Tòa án.

Về việc học tập của cháu V thì bị đơn xác định: Trước đây khi còn chung sống, khoảng 02 tuổi thì cháu V bắt đầu đi học mầm non tại trường Mầm non T, địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng tháng 9/2023 thì cháu V nghỉ học do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 6/2024 đến nay thì nguyên đơn đã xin cho cháu Vy đi học lại tại trường mầm non B gần nhà

của nguyên đơn.

Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Hạ V, sinh ngày 10/7/2020 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ, trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà Lê Hồ Thanh P có địa chỉ tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/9/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn có cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và hiện tại vợ chồng đã ly thân, không thể đoàn tụ. Nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạ V, sinh ngày 10/7/2020, hiện con chung được cả cha và mẹ thay phiên đón cháu về nuôi dạy. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc nuôi con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Tuy nhiên, theo lời khai của hai bên đều trình bày hiện nay cháu V đang do ông S

chăm sóc, nuôi dưỡng và đang được ông S cho đi học mẫu giáo tại trường mầm non B gần nhà của ông S. Xét thấy hiện nay cháu V đang sống trong môi trường ổn định cùng với ông S nên việc tiếp tục giao cháu V cho ông S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo không làm thay đổi, xáo trộn cuộc sống của cháu V tạo điều kiện cho việc phát triển toàn diện, bình thường của cháu. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu V cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Nhật S và bà Lê Hồ Thanh P

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hạ V, sinh ngày 10/7/2020 cho nguyên đơn ông Nguyễn Nhật S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Nhật S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0017937 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngọc Diệp